

Bản án số: 114/2019/HS-PT
Ngày 21/5/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng.

Bà Lê Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 105/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Mai Văn C và các đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Trọng N và Lê Quang N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Trọng N, sinh năm 1972 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Trọng B và bà Trịnh Thị H; vợ: Lưu Thị T và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 16/11/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”; ngày 03/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt tiền 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 21/9/2015; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2018 đến ngày 01/6/2018 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác

2. Lê Quang N, sinh năm 1980 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang N và bà Lê Thị H; vợ: Phạm Thị H

và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 17/01/2006 bị Tòa phúc thẩm tại thành phố TP Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Giết người”, ngày 20/01/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phúc thẩm xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 29/5/2018 đến ngày 18/6/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn. Có mặt.

Các bị cáo không có kháng cáo:

1. Mai Văn C, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã G, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

2. Trịnh Văn T, sinh năm 1988.

3. Lê Văn G, sinh năm 1974.

4. Lê Quang L, sinh năm 1969.

5. Đỗ Xuân T, sinh năm 1975.

6. Lưu Thế H, sinh năm 1967.

Đều cư trú: Xã H, huyện Y, Thanh Hóa.

7. Lưu Doãn N, sinh năm 1968.

8. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1981.

Đều cư trú: Xã B, huyện Y, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 28/5/2018 Trịnh Văn T, Mai Văn C, Lê Quang L, Lê Văn G, Nguyễn Hữu T đến nhà Trịnh Trọng Nghị chơi thì G rủ chơi bài tiến lên miền nam. G lấy bộ bài có sẵn ở nhà N chia cho C, G, L và T cùng chơi, chơi được khoảng 2-3 ván thì N vào chơi thay cho T. Trong lúc chơi bài tiến lên, không có ai đưa tiền cho ai hay cho ai vay mượn cầm cố gì. Khi đang chơi bài tiến lên thì có Lưu Doãn N, Lê Quang N đến. Lúc này C nói: “Anh em đông làm tí xóc đĩa đi” và mọi người đồng ý. Trịnh Trọng N chuẩn bị 04 quân bài vị được cắt ra từ bao thuốc lá Thăng Long và bảo T lấy bát đĩa phía sau chiếc chiếu nơi T đang ngồi. Lúc này, N, C, T, G và L bắt đầu đánh xóc đĩa, khi cả bọn đang đánh xóc đĩa được một vài ván thì N nói với N và T là “Hai đứa bay không chơi thì đi ra ngoài” ý nói là N và T không chơi thì đi ra ngoài trông coi người, N và T hiểu ý N nên N rủ T đi ra ngoài cổng đứng trông người. N sau khi xem mọi người chơi đến khoảng 22^h cùng ngày thì N cũng tham gia đánh bạc, đến khoảng hơn 22^h thì có Lưu Thế H và Lưu Thế H đến, H ngồi xem mọi người chơi còn H vào trong ghế nhà N nằm. Đỗ Xuân T cùng vào tham gia đánh bạc cùng mọi người. H

ngồi xem đến khoảng 23^h thì vào tham gia đánh bạc. Tất cả đánh bạc đến khoảng 02^h ngày 29/5/2018 thì bị lực lượng Công an huyện Y bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.500.000 đồng, 04 quân bài vị, 01 đĩa, 01 bát bằng sứ và thu giữ trong người G 1.000.000 đồng, thu giữ trong người H 1.300.000 đồng, thu giữ trong người N 1.750.000 đồng (ngoài ra C còn giữ trong người số tiền 200.000 đồng chưa giao nộp lại) là vật chứng. Các bị cáo thừa nhận số tiền sử dụng vào việc đánh bạc gồm: Lê Quang L có 2.150.000 đồng, Trịnh Văn T có 200.000 đồng, Mai Văn C có 1.000.000 đồng, Lê Văn G có 6.000.000 đồng, Lưu Thế H có 1.200.000 đồng, Đỗ Xuân T có 400.000 đồng, Lê Quang N có 1.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Mai Văn C, Trịnh Trọng N, Trịnh Văn T, Lê Văn G, Lê Quang L, Lê Quang N, Đỗ Xuân T, Lưu Thế H, Nguyễn Hữu T, Lưu Doãn N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Trọng N 08 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi 03 ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, khoản 1 điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Quang N 16 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi 21 ngày tạm giữ, tạm giam.

Và áp dụng mức hình phạt với các bị cáo: Mai Văn C 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng; Trịnh Văn T 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng Lê Văn G 07 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng Lê Quang L 07 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng Lưu Thế H 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm Nguyễn Hữu T 12 tháng cải tạo không giam giữ; Lưu Doãn N 12 tháng cải tạo không giam giữ thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B nhận được quyết định thi hành án và bản án phạt Đỗ Xuân T 30.000.000 đồng.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung các bị cáo Mai Văn C, Trịnh Trọng N, Trịnh Văn T, Lê Văn G, Lê Quang L, Lê Quang N, Lưu Thế H, Lưu Doãn N và Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lưu Doãn N và Nguyễn Hữu T.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/3/2019 bị cáo Trịnh Trọng N kháng cáo hình phạt án sơ thẩm tuyên là nặng đề nghị xét xử lại được hưởng án treo.

Ngày 01/4/2019 bị cáo Lê Quang N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên kháng cáo theo đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Trọng N, sửa bản án sơ thẩm về phần biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang N, giữ nguyên quyết định án sơ thẩm đối với Lê Quang N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Khoảng 02^h giờ ngày 29/5/2018 tại nhà Trịnh Trọng N thôn T, xã H, huyện Y các bị cáo Mai Văn C, Trịnh Văn T, Lê Quang L, Lê Văn G, Lê Quang N, Đỗ Xuân T, Trịnh Trọng N và Lưu Thế H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lưu Doãn N là người trông coi cho các bị cáo trên đánh bạc nên bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 12.550.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

[3.1] Bị cáo Trịnh Trọng N là người trực tiếp tham gia đánh bạc, cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 08 tháng tù là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát

hiện tội phạm, sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã nộp đủ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải theo điểm t khoản1, khoản2 Điều51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng và thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo tại địa phương, không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[3.2] Bị cáo Lê Quang N là người trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc 1.800.000 đồng, bị cáo đã có tiền án ngày 17/01/2006 bị Tòa phúc thẩm tại thành phố TP Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Giết người”, ngày 20/01/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phúc thẩm xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo phạm tội lần này là “Tái phạm nguy hiểm” nên cấp sơ thẩm xét xử theo điểm d khoản2 Điều321 của Bộ luật Hình sự là chính xác. Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và quyết định mức hình phạt 16 tháng tù, nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với tình tiết lập công chuộc tội, thì thấy đây là tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng, ngoài ra không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, mặt khác cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng với mức án 16 tháng tù là nhẹ nhưng do bị cáo không bị kháng nghị tăng hình phạt và cấp phúc thẩm không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên quyết định sơ thẩm về hình phạt với bị cáo Lê Quang N.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo Trịnh Trọng N kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Quang N kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Trịnh Trọng N.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Quang N.

Điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Trọng N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trịnh Trọng Nghi.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trịnh Trọng N 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Trịnh Trọng N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang N.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Quang Nhân.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, khoản 1 điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Quang N 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2018 đến ngày 18/6/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Trịnh Trọng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Quang N chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội.
- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- TAND huyện Yên Định.
- VKSND huyện Yên Định.
- Cơ quan THAHS.
- Chi cục THADS huyện Yên Định.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng